

Số: **27/10/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày 03 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung một số danh mục trong Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2013 – 2015 thực hiện đến năm 2016**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn Cứ Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBND-BTC-BTNMT ngày 18/11/2013 của Liên bộ: Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản ĐBKK giai đoạn 2013 – 2015 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 264/TTr-BDT ngày 25/5/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 59/TTr-SKHĐT ngày 08/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Đề án “Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS và hộ nghèo ở xã, thôn, bản ĐBKK giai đoạn 2013 – 2015 trên địa bàn tỉnh” thực hiện đến năm 2016 như sau:

1. Hỗ trợ nước sinh hoạt:

Bổ sung thêm danh mục mua bồn, test nước để chứa nước, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho người dân.

2. Hỗ trợ đất sản xuất:

2.1. Huyện An Lão

- Điều chỉnh hỗ trợ diện tích đất nông nghiệp từ 85 ha giảm xuống thành 79,28 ha (Trang 17, Mục 3 của Đề án);

- Điều chỉnh hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề từ 318 hộ tăng lên thành 364 hộ (Trang 20, Mục 1.2 của Đề án).

2.2. Huyện Vân Canh

- Điều chỉnh hỗ trợ diện tích đất trồng rừng từ 218 ha giảm xuống thành 119,5 ha (Trang 17, Mục 3 của Đề án);

- Điều chỉnh hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề từ 132 hộ tăng lên thành 329 hộ (Trang 20, Mục 1.2 của Đề án).

2.3 Huyện Vĩnh Thạnh

Điều chỉnh hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề từ 290 hộ tăng lên thành 492 hộ (Trang 20, Mục 1.2 của Đề án).

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh & Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Bình Định, UBND các huyện để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ; tổng hợp xây dựng kế hoạch chung việc thực hiện các chính sách theo Đề án trình UBND tỉnh báo cáo các Bộ, ngành Trung ương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách; sơ kết, tổng kết đánh giá, báo cáo UBND tỉnh và Bộ, ngành Trung ương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *2m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện: H&A, TS, PM, HN;
- PVP NN;
- Lưu VT, K1 *2*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI MÔ SHỦ TỊCH



Trần Châu

Trần Châu

Phụ biểu số 1.1. a
(Hỗ trợ đất sản xuất)



**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU HỖ TRỢ ĐẤT SẢN XUẤT THEO ĐỀ ÁN THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 755/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 2710 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Huyện, xã	★ Đề án duyệt			Sau điều chỉnh			Đề án duyệt			Sau điều chỉnh		
		Đất sản xuất nông nghiệp			Đất sản xuất nông nghiệp			Đất rừng sản xuất			Đất rừng sản xuất		
		Số hộ	Diện tích (ha)	Kinh phí	Số hộ	Diện tích (ha)	Kinh phí	Số hộ	Diện tích (ha)	Kinh phí	Số hộ	Diện tích (ha)	Kinh phí
1	Huyện An Lão	170	85	2,550	196	79,28	2.378,4	497	497,6	130	788	425	130
2	Huyện Vân Canh	-	-	-	-	-	-	259	218	2,180	226	119,5	1,195
3	Huyện Vĩnh Thạnh	143	71,45	2.143,50	xin điều chỉnh sang chuyển đổi nghề								

* Ghi chú: Các huyện khác vẫn giữ nguyên

Phụ biểu số 2.a
(Chuyển đổi nghề)

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU CHUYỂN ĐỔI NGHỀ THEO ĐỀ ÁN THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 755/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Huyện, xã	Đề án duyệt			Sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số hộ	Vốn TW hỗ trợ	Vốn vay NHCSXH	Số hộ	Vốn TW hỗ trợ	Vốn vay NHCSXH	
1	Huyện An Lão	318	1,590		364	1,820	5,460	
2	Huyện Vân Canh	132	660	1,980	329	1,645	4,935	
3	Huyện Vĩnh Thạnh	290	1,450	4,350	492	2,460	5,421	

* Ghi chú: Các huyện khác vẫn giữ nguyên

20

